

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-PT

Ngày: 29/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huệ.

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hòa

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lý Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Vàng Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Vàng Văn H** (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 18/4/2004 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vàng Văn V, sinh năm 1982 và bà Vàng Thị T, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày 19/3/2021 cho đến nay, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vàng Văn Huân (dưới 18 tuổi):**

Ông Vàng Văn V, sinh năm 1982 (Bố đẻ - vắng mặt tại phiên tòa) và bà Vàng Thị T, sinh năm 1982 (Mẹ đẻ - có mặt tại phiên tòa). Cùng trú tại: Bản C, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Lê Mạnh H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.(có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn C , sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản C1, xã S , TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Đại diện nhà trường nơi bị cáo Vàng Văn H học tập: Ông Trần Xuân H2, sinh năm 1986; Nơi công tác: Trường THPT thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/11/2020, Vàng Văn H và Lý Văn T (tên thường gọi là Hoàng) đi đến quán cắt tóc Hoàng Trường ở tại Bản M , xã S thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu là quán của anh Hoàng Xuân T1 , sinh năm 2000, HKTT: Thôn T , xã M , huyện P , tỉnh Lai Châu để gặp và nói chuyện với Hoàng Văn C , sinh năm 1999, trú tại Bản C1 , xã S , thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu về mâu thuẫn, xích mích giữa T và C xảy ra tại đám cưới ở bản T2 , phường Đ , thành phố Lai Châu vào buổi trưa cùng ngày. Sau khi nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn xong, H , T đứng dậy đi về thì Hoàng Văn N , sinh năm 2001, trú tại bản S , xã S , thành phố Lai Châu nói “Chúng mày thích đánh nhau à”. Do bức tức câu nói của Nghiệp nên T rủ H về bản N , xã B, huyện T , tỉnh Lai Châu để rủ thêm người đi đến quán cắt tóc Hoàng Trường đánh nhau. Huân đồng ý, chở T đến bản N , xã B , sau đó T rủ được Sẻ A C3 và Vây Văn Đ1 đi đánh nhau cùng. Trước khi đi, Thuận tự ý vào trong bếp nhà C3 lấy 01 chiếc kéo có cán bằng nhựa màu cam dài 21cm, phần rộng nhất 08 cm bỏ vào túi áo bên trái đang mặc, mục đích mang theo là để đi đánh nhau.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave  $\alpha$  biển kiểm soát 25B1-590.98 chở T , Đ1 đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nozza biển kiểm soát 25B1-174.46 chở Chinh đi đến quán cắt tóc Hoàng Trường. Đến nơi, Đ1, C3, H ngồi bên ngoài quán còn T đi vào trong quán thì thấy C , T1 đang ngồi uống bia còn Thảo Văn D , sinh năm 2002 trú tại Bản C1, xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đang nằm trên ghế gỗ đầu. T hỏi “Thằng áo đen đâu” thì D ngồi dậy nói “Không có thằng áo đen nào ở đây”. T liền đi đến chỗ D , dùng tay phải tát 01 phát vào má trái của D . Thấy D bị đánh, T , C đến can ngăn, C dùng tay trái túm cổ áo T kéo lại. Thấy vậy, Đ1, C3, H lao vào trong quán, Đ cầm điều cày ở quán bằng tay phải vụt 01 phát vào đầu (sau gáy) của D , 01 phát vào vùng lưng, 01 phát vào đầu (sau gáy) của C ; C3 cầm 01 chiếc ghế bằng kim loại của quán bằng tay phải đập 01 phát vào lưng của C ; H cũng chạy vào dùng tay trái giật ghế trên tay C3 rồi đập một phát vào lưng của C . Trong lúc bị Đ1, C3, H đánh, tay C vẫn cầm vào cổ áo của T làm T ngồi xồm

xuống đất, chiếc kéo có cán bằng nhựa màu cam từ trong túi áo T rơi ra. T dùng tay phải nhấc kéo lên rồi đứng dậy đâm một nhát hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên trúng vào phần đầu, bên thái dương trái của C làm C bị thương chảy máu. Sau đó, mọi người đến can ngăn nên T, H, C3, Đ1 đi về còn C được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội, đến ngày 22/12/2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06/BKL-TTPY ngày 22/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Lai Châu kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng thái dương bên trái có 01 sẹo vết thương có hình vòng cung, kích thước: 27 cm x 1 cm. Khuyết sọ vùng thái dương đỉnh trái kích thước 13cm x 11 cm. Phẫu thuật lấy máu tụ, giải tỏa não. Thị lực mắt phải: 2/10. Thị lực mắt trái: 7/10; Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn; Các thương tích trên cơ thể: Đã mô tả ở phần khám thương tích; Cơ chế hình thành vết thương, chiều hướng vết thương: Đã qua quá trình điều trị nên không đánh giá được. Tổng tỷ lệ tổn thương tích của Hoàng Văn C hiện tại là 34%.

Tại bản kết luận bổ sung giám định pháp y về thương tích số 20/BKL-TTPY ngày 18/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Lai Châu kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng thái dương bên trái có 01 sẹo vết thương có hình vòng cung, kích thước 27cm x 1 cm. Chụp cityscanner sọ não ngày 26/2/2021 kết quả: hình ảnh ổ tổn thương giảm tỷ trọng nhu mô não vùng thái dương trái KT 17 x 34 mm; Khám chuyên khoa mắt: Thị lực mắt phải 2/10, kính lỗ không tăng. Mắt phải tổn thương thị thần kinh sau chấn thương sọ não. Tổng tỷ lệ tổn thương tích của Hoàng Văn C hiện tại là 36%.

*Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:* 01 chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, có chuôi bằng nhựa màu đỏ cam bị vỡ, kích thước dài 21cm, phần rộng nhất 8,5cm; 01 chiếc ghế ngồi 04 chân bằng kim loại, mặt trên ghế hình tròn bọc giả da màu đen đỏ kích thước ghế dài 60cm, rộng 35,5cm; 01 chiếc điều cây bằng tre màu đen kích thước dài 74cm, đường kính 4,5cm đã qua sử dụng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Vàng Văn H, Vầy Văn Đ1, Sẻ A C3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với cả bốn bị cáo; Áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với ba bị cáo Lý Văn T, Vàng Văn H, Vầy Văn Đ1; Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn T; Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo Vàng Văn H, Vầy Văn Đ1. Xử phạt các bị cáo: Lý Văn T 04 (bốn)

năm tù; Vàng Văn H 03 (ba) năm tù; Vầy Văn Đ1 03 (ba) năm tù; Sẻ A C3 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Lý Văn T, Vầy Văn Đ1, Vàng Văn H đã bồi thường cho bị hại Hoàng Văn C tổng số tiền 82.000.000 đồng (*Tám mươi hai triệu đồng*) trong đó bị cáo Lý Văn T đã bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo Vầy Văn Đ1 đã bồi thường 25.000.000 đồng, bị cáo Vàng Văn H đã bồi thường 17.000.000 đồng. Bị hại nhất trí và không có yêu cầu bộ thường thêm bất cứ khoản tiền gì khác đối với 03 bị cáo Lý Văn T, Vàng Văn H, Vầy Văn Đ1. Buộc bị cáo Sẻ A C3 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại anh Hoàng Văn Cấn với tổng số tiền là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng chẵn*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 01 năm 2022 bị cáo Vàng Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo vì nhất thời hồ đồ do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo tuổi đời còn trẻ, vẫn đang là học sinh, chỉ vì nghe lời bạn bè rủ rê lôi kéo, xúi giục mà dẫn đến phạm tội, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và mong muốn tiếp tục được đến trường học, nếu bị cáo bị án giam bị cáo sẽ mất đi cơ hội được tiếp tục đi học; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo hiện sống cùng bà ngoại; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cùng gia đình thăm hỏi thường xuyên và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại cũng có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo; bản thân bị cáo thấy mình đã sai và kính đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, bà Vàng Thị T nhất trí với nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và trình bày:* Do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, tuổi đời còn trẻ, nhận thức hạn chế, suy nghĩ còn nông cạn vì bực phát, lại có chút men rượu trong người, bị bạn bè rủ rê, xúi giục nên bị cáo đã phạm tội, gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Hoàng Văn C. Bị cáo đã biết lỗi, đã xin lỗi anh C và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền 17.000.000 đồng, vì điều kiện, hoàn cảnh nên bị cáo không được nhận sự nuôi dưỡng, dạy dỗ trực tiếp từ mẹ, bố bị cáo không quan tâm, dưỡng dục và làm tròn trách nhiệm với bị cáo, lại nghiện rượu, sự việc xảy ra chị cũng thấy bị cáo sai và gia đình có trách nhiệm trong việc nuôi dạy bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo tiếp tục được đến trường học tập.

*Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn H đề nghị:* Hội đồng xét xử phúc thẩm, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân cũng như điều kiện hoàn cảnh gia

đình riêng của bị cáo, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, còn rất trẻ, lại đang là học sinh, vẫn đang đi học, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo sống cùng bà ngoại khi bố mẹ ly hôn, thiếu thốn đi sự chăm lo, yêu thương, quan tâm, dạy dỗ của bố mẹ. Suốt quá trình học tập ở trường bị cáo chấp hành tốt quy chế của nhà trường, lớp học, bị cáo có học lực khá, hạnh kiểm tốt, là học sinh ngoan và chưa từng gây ra bất cứ vi phạm gì, nên kính mong Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 91; Điều 98; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Văn H, sửa bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo; miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định.

*Bị hại anh Hoàng Văn C trình bày:* Việc bị cáo gây ra thương tích với anh đúng như nội dung bản án sơ thẩm và bị cáo đã khai, bị cáo cũng đã biết sai và rất ân hận, sau khi xảy ra sự việc gây thương tích cho anh thì chỉ có mỗi bị cáo H và gia đình bị cáo H là thường xuyên thăm hỏi, xin lỗi và bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại rất chia sẻ, cảm thông với hoàn cảnh gia đình của bị cáo H cũng như hành vi sai trái mà bị cáo đã gây ra và mong muốn bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, cho bị cáo được hưởng án treo, ngoài ra anh C không yêu cầu gì thêm.

*Đại diện trường THPT thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo Huấn đang học tập anh Trần Xuân H2 trình bày:* Trong suốt quá trình học tập tại trường, từ năm lớp 10 đến nay, bị cáo H luôn là học sinh ngoan, hiền, học lực khá, hạnh kiểm tốt, chưa từng vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường và lớp học, nhà trường cũng thường xuyên tuyên truyền pháp luật cho học sinh, cũng như tác hại của rượu bia đối với con người. Sự việc xảy ra của bị cáo H là rất đáng tiếc, và có thể do bị cáo đã sử dụng rượu bia dẫn đến không kiểm soát được hành vi của mình, nhận thức của bị cáo còn hạn chế vì đang là học sinh, hoàn cảnh gia đình không được ở cùng bố mẹ, thiếu đi sự yêu thương của bố mẹ, không có sự quan tâm, dạy dỗ thường xuyên của bố mẹ, nên mới gây ra việc vi phạm pháp luật. Về phía nhà trường vẫn mong muốn cho bị cáo H được có cơ hội sửa chữa sai lầm và tiếp tục được đến lớp, nên rất mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đến trường vì cũng sắp kết thúc học kỳ 2 của năm cuối cấp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo; đánh giá về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt các bị cáo mức án như Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và đại diện nhà trường nơi bị cáo đang theo học đã có đơn và có ý kiến xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình

phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm hại sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vàng Văn H , người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Vàng Văn H trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Vàng Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của các bị cáo T , Đ1, C3; phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Giữa Lý Văn T và Hoàng Văn C có mâu thuẫn, xích mích nhỏ với nhau nhưng đã được hai bên giải quyết. Tuy nhiên, vì cho rằng Hoàng Văn N bạn của C thách thức đánh nhau nên Lý Văn T đã rủ Vây Văn Đ1, Vàng Văn H , Sẻ A C3 đến quán cắt tóc Hoàng Trường ở Bản M , xã S thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để đánh nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/11/2020 tại quán cắt tóc Hoàng Trường, T đã dùng 01 chiếc kéo có cán bằng nhựa màu cam, Đường dùng 01 chiếc điều cày, Vàng Văn H , Sẻ A C3 dùng 01 chiếc ghế bằng kim loại đều là hung khí nguy hiểm, đánh gây thương tích cho anh Hoàng Văn C với tỷ lệ thương tật là 36%. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo Lý Văn T , Vàng Văn H , Vây Văn Đ, Sẻ A C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo: Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, nguy hiểm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.1] Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công, phân nhiệm. Trong đó bị cáo Lý Văn T là người khởi xướng, xúi giục và thực hành, các bị cáo Vàng Văn H , Vây Văn Đ1, Sẻ A C3 đều là người thực hành, vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3.2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng Văn H :

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, công khai xin lỗi bị hại, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đây đều là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vàng Văn H có nhân thân tốt, thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 04 ngày và đang đi học, nên cần áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 98; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án được mức thấp nhất của khung hình phạt là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đó đều là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án được mức thấp nhất của khung hình phạt là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, việc áp dụng pháp luật về tội danh là đảm bảo đúng theo quy định. Tuy nhiên, việc quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H có phần còn hơi nghiêm khắc, chưa thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo H là người thực hành nhưng giữ vai trò thứ yếu khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo luôn mong muốn được tiếp tục đi học. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo không có thêm tình tiết mới, nhưng người bị hại, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện nhà trường nơi bị cáo đang học tập vẫn tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng cấp phúc thẩm xét thấy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vàng Văn H ; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vàng Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND; VKSND; Công an; Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người đại diện cho bị cáo;
- NBC;
- Bị hại ;
- Trường THPT thành phố Lai Châu;
- UBND xã Bản Giang;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



*( Ký tên, ghi rõ họ tên)*

*( Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*